

CÁC KHÁI NIỆM CHÚNG TÔI DÙNG CÓ NGHĨA LÀ GÌ ...?

CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN THẨM ĐỊNH

TỔNG QUAN

Hướng dẫn của OECD về hành vi kinh doanh có trách nhiệm (Hướng dẫn của OECD về RBC) giúp doanh nghiệp hiểu và có thể tiến hành thẩm định đảm bảo kinh doanh có trách nhiệm (RBC) như được đề cập tới trong Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia (Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE). Hướng dẫn của OECD về RBC thúc đẩy sự hiểu biết chung giữa các chính phủ và các bên liên quan về ý nghĩa thực tế của RBC.

Bộ Hướng dẫn OECD dành cho MNE tạo sự linh hoạt để doanh nghiệp có thể điều chỉnh đặc điểm, các biện pháp cũng như quy trình thẩm định cụ thể theo hoàn cảnh của mình. Do đó, doanh nghiệp nên sử dụng Hướng dẫn của OECD về RBC làm khuôn khổ xây dựng và tăng cường các quy trình, hệ thống thẩm định của riêng mình, đồng thời huy động các nguồn lực bổ sung để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nếu cần

Số trang đề cập dưới đây là số trang trong bản tiếng Anh của Hướng dẫn OECD về RBC.

1. Thẩm định

Là quy trình giúp doanh nghiệp nhận diện, đánh giá, ngăn ngừa và/hoặc giảm thiểu và giải trình cách thức họ giải quyết các tác động bất lợi thực tế và tiềm ẩn trong hoạt động, chuỗi cung ứng và các mối quan hệ kinh doanh của mình, theo khuyến nghị trong Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Phần Giới thiệu trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 15 -19].

2. Các rủi ro và tác động bất lợi

Thẩm định chú trọng tới các tác động bất lợi thực tế hoặc tác động bất lợi tiềm ẩn (rủi ro) liên quan đến các chủ đề được đề cập trong Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE: là quyền con người kể cả người lao động và quan hệ lao động, môi trường, hối lộ và tham nhũng, tiết lộ thông tin và lợi ích của người tiêu dùng.

Đối với nhiều doanh nghiệp, thuật ngữ “rủi ro” thường có nghĩa là rủi ro đối với doanh nghiệp - rủi ro tài chính, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng, v.v. Các doanh nghiệp thường quan tâm đến vị thế của mình trên thị trường, hình ảnh và sự tồn tại dài lâu của mình so với đối thủ cạnh tranh, nên khi nói tới rủi ro, nó thường được hiểu là rủi ro cho chính doanh nghiệp. Tuy nhiên, Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE lại đề cập đến những tác động

bất lợi có thể xảy ra đối với con người, môi trường và xã hội do doanh nghiệp gây ra, góp phần gây ra hoặc liên quan trực tiếp. Nói cách khác, đó là cách tiếp cận “hướng ngoại” đối với vấn đề rủi ro. Các doanh nghiệp có thể nhận diện rủi ro đối với các vấn đề về RBC bằng cách tìm kiếm sự chưa phù hợp giữa một bên là những nội dung được khuyến nghị trong Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE, và một bên là các hoàn cảnh liên quan đến hoạt động, chuỗi cung ứng hoặc mối quan hệ kinh doanh của họ.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Hộp 1 [trang 15], các Câu hỏi 1 [trang 38-40] và 20 [trang 62-63] trong Hướng dẫn của OECD về RBC.

3. Thẩm định dựa trên rủi ro

Thẩm định phải dựa trên rủi ro. Các biện pháp mà một doanh nghiệp thực hiện để tiến hành thẩm định phải tương xứng với mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra tác động bất lợi. Khi khả năng xảy ra và mức độ nghiêm trọng của một tác động bất lợi là rất cao, thì quá trình thẩm định cần được mở rộng hơn. Việc thẩm định cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp với bản chất của tác động bất lợi đối với các vấn đề RBC, chẳng hạn như quyền con người, môi trường và tham nhũng. Điều này bao gồm cả việc phải điều chỉnh các phương pháp tiếp cận đối với các rủi ro cụ thể, và xem xét những rủi ro này ảnh hưởng như thế nào tới các nhóm đối tượng khác nhau, chẳng hạn như áp dụng quan điểm về giới trong thẩm định.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Phần Đặc điểm của Thẩm định [trang 17], Câu hỏi 3 và Bảng 3: Quy mô, Phạm vi và Tính chất không thể khắc phục [trang 42-45] trong Hướng dẫn của OECD về RBC.

4. Liên quan trực tiếp

Sự “liên quan” được định nghĩa là mối quan hệ giữa tác động bất lợi và các sản phẩm, dịch vụ hoặc hoạt động của doanh nghiệp thông qua một thực thể khác (là một mối quan hệ kinh doanh). “Liên quan trực tiếp” không phải là các mối quan hệ hợp đồng trực tiếp (là cung ứng trực tiếp). Ví dụ, nếu một doanh nghiệp khai thác coban sử dụng lao động trẻ em, sau đó kim loại này được sử dụng trong các sản phẩm của doanh nghiệp, thì có thể coi doanh nghiệp đó liên quan trực tiếp đến tác động bất lợi (là lao động trẻ em). Trong trường hợp này, doanh nghiệp không tự gây ra hoặc góp phần gây ra tác động bất lợi, nhưng vẫn có thể tồn tại mối liên hệ trực tiếp giữa sản phẩm của doanh nghiệp và tác động bất lợi đó thông qua các mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp tức là các đơn vị tham gia cung ứng coban (là nhà máy luyện, doanh nghiệp kinh doanh khoáng sản và doanh nghiệp khai thác sử dụng lao động trẻ em).

Để biết thêm thông tin, tham khảo Câu hỏi 29 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 70-71].

5. Cơ chế khiếu nại

Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp quốc về Kinh doanh và Quyền con người đề cập đến cơ chế khiếu nại như là “một quy trình thủ tục nào, tư pháp hoặc phi tư pháp, của Nhà nước hoặc phi Nhà nước, qua đó các khiếu nại liên quan đến việc lạm dụng quyền con người trong kinh doanh có thể được đặt ra và được khắc phục”¹. Trong khuôn khổ Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE, cơ chế khiếu nại có thể được sử dụng bởi các cá nhân hoặc nhóm đối tượng bị tác động tiêu cực bởi các hoạt động kinh doanh nhất định. Các cơ chế khiếu nại ở cấp hoạt động đáp ứng tiêu chí cốt lõi về tính hợp pháp, khả năng tiếp cận, khả năng dự đoán, tính công bằng, tương thích với Bộ Hướng dẫn của OECD dành cho MNE, minh bạch và dựa trên đối thoại.

Ví dụ, các quy trình tố tụng như truy tố, tranh tụng và trọng tài là những ví dụ phổ biến về các quy trình của nhà nước có thể sử dụng để tìm kiếm biện pháp khắc. Ví dụ về các cơ chế phi tư pháp của nhà nước bao gồm các cơ quan chuyên môn của chính phủ, cơ quan bảo vệ người tiêu dùng, cơ quan giám sát quản lý, cơ quan bảo vệ môi trường và các Đầu mối Liên hệ Quốc gia của Bộ hướng dẫn OECD dành cho MNE.

Để biết thêm thông tin, tham khảo các Câu hỏi 51, 52, 53 và 54 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 89-91] và mục I của [Hướng dẫn thẩm định OECD cho các chuỗi cung ứng có trách nhiệm trong ngành may mặc và giày dép](#) [trang 95].

6. Sự tham gia có ý nghĩa của bên có quyền lợi liên quan

Bên có quyền lợi liên quan là những người hoặc nhóm có lợi ích đang hoặc có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động của doanh nghiệp hoặc các mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp. Sự tham gia có ý nghĩa của các bên có quyền lợi liên quan được thể hiện bởi việc trao đổi thông tin hai chiều và phụ thuộc vào thiện chí của người tham gia ở cả hai bên. Quá trình này cũng mang tính phản hồi liên tục, và trong nhiều trường hợp sự tham gia đó diễn ra trước khi đưa ra quyết định

Để biết thêm thông tin, tham khảo các Câu hỏi 9, 10 và 11 [trang 49-51] trong Hướng dẫn của OECD về RBC, cũng như [Hướng dẫn thẩm định Sự tham gia có ý nghĩa của các bên liên quan trong lĩnh vực khai mỏ](#). Mặc dù tài liệu này được xây dựng dành riêng cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai mỏ, nhưng các định nghĩa, bài học và khuyến nghị có thể áp dụng rộng rãi cho mọi lĩnh vực.

¹ UN OHCHR, "Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp quốc về Kinh doanh và Quyền con người: Thực hiện Khuôn khổ "Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục của Liên hiệp quốc"

7. Gây ảnh hưởng

Khả năng gây ảnh hưởng tồn tại khi một doanh nghiệp có thể thay đổi các thông lệ sai trái gây ra thiệt hại của mình. Khi tìm cách ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động bất lợi liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của một mối quan hệ kinh doanh, người ta cũng kỳ vọng doanh nghiệp sẽ dùng ảnh hưởng của mình đối với mối quan hệ kinh doanh đó để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động bất lợi.

Cách thức một doanh nghiệp sử dụng ảnh hưởng của mình phụ thuộc vào tác động bất lợi cụ thể, và các đặc thù khác của ngành/lĩnh vực và/hoặc bản chất của mối quan hệ kinh doanh đó. Ví dụ, doanh nghiệp có thể thúc giục các công ty có quan hệ kinh doanh với mình (nhà cung cấp) tiến hành ngăn ngừa và/hoặc giảm thiểu tác động bằng cách gửi thư, email, gọi điện hoặc gặp trực tiếp ban quản lý cấp cao, và/hoặc hội đồng quản trị của các công ty đó để trình bày quan điểm. Các công ty cũng có thể đặt ra kỳ vọng liên quan tới RBC, đặc biệt là thẩm định, đưa vào nội dung các hợp đồng thương mại hoặc áp dụng các ưu đãi kinh doanh – như cam kết ký hợp đồng dài hạn, các điều khoản thanh toán và cam kết đặt hàng trong tương lai – gắn với hiệu quả thực hiện RBC.

Để biết thêm thông tin, tham khảo các Câu hỏi 35, 36 và 37 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 77-79].

8. Điểm kiểm soát/điểm kẹt

Các doanh nghiệp ở điểm kiểm soát hoặc điểm kẹt thường có mức độ hiển thị và/hoặc có ảnh hưởng lớn hơn đối với các nhà cung ứng/đối tác kinh doanh ở phần trên chuỗi cung ứng so với các doanh nghiệp ở cuối chuỗi gần với khách hàng/người dùng cuối.

Các điểm kiểm soát/điểm kẹt có thể có các đặc điểm sau:

- **Điểm chuyển đổi.** Là các điểm ở vị trí chủ chốt trong chuỗi cung ứng nơi thông tin truy xuất nguồn gốc hoặc thông tin về chuỗi hành trình sản phẩm có thể được tổng hợp hoặc bị thất lạc.
- **Số lượng thấp.** Là vị trí cụ thể có số lượng tương đối thấp các doanh nghiệp trong chuỗi tiến hành chế biến hoặc xử lý phần lớn các yếu tố đầu sau đó được chuyển tiếp cho các doanh nghiệp ở trên hoặc dưới chuỗi cung ứng.
- **Ảnh hưởng lớn.** Là điểm doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn nhất đối với các doanh nghiệp đầu cuối trong chuỗi cung ứng.
- **Điểm xuất hiện kiểm toán.** Là các điểm hiện đã có các đề án/chương trình kiểm toán được thực hiện để tận dụng các hệ thống và tránh trùng lặp.

Ví dụ về điểm kẹt có thể bao gồm các đơn vị kinh doanh hàng hóa toàn cầu cho chuỗi cung ứng bông và cao su; nhà máy hóa chất trong chuỗi cung ứng sợi tổng hợp, nhà máy luyện và

lọc trong chuỗi cung ứng khoáng sản, các sản phẩm giao dịch cả phê cho chuỗi cung ứng cà phê. Chuỗi cung ứng có thể có một hoặc nhiều điểm kiểm soát.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Hộp 5 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 69] và Hộp 3 trong [Hướng dẫn thẩm định của OECD đối với các chuỗi cung ứng có trách nhiệm trong ngành may mặc và giày dép](#) [trang 60-61].

9. Ngăn ngừa

"Ngăn ngừa" là các hành động được thực hiện để ngăn chặn tác hại xảy ra hoặc tái diễn. Nói cách khác, các biện pháp phòng ngừa được thực hiện trước khi tác hại xảy ra.

Ví dụ, đối với lĩnh vực sức khỏe và an toàn lao động, thì việc loại bỏ mối nguy hiểm được coi là cách tốt nhất để ngăn ngừa ngay từ đầu các thương tích và các bệnh nghề nghiệp.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Câu hỏi 32 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 74].

10. Giảm thiểu

Các hành động được thực hiện để giảm bớt hoặc loại bỏ tác hại trong trường hợp xảy ra tác động bất lợi. Các biện pháp giảm thiểu có thể được thực hiện trước, trong hoặc sau một sự kiện nhằm mục đích giảm bớt mức độ thiệt hại.

Ví dụ, việc lắp đặt các quy trình xử lý nước có thể giảm thiểu tác động ô nhiễm nước nhờ vào việc giảm bớt mức độ chất thải trong nước.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Câu hỏi 32 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 74].

11. Khắc phục

"Khắc phục hậu quả" và "biện pháp khắc phục" là quy trình chuẩn bị các biện pháp nhằm khắc phục một tác động bất lợi để đạt được kết quả thực chất là làm mất tác dụng hoặc "cải thiện" tác động bất lợi đó

Về cơ bản, khắc phục là việc tìm cách phục hồi trạng thái cho (những) người/nhóm đối tượng bị ảnh hưởng sao cho như chưa có tác động bất lợi xảy ra với họ. Và trong trường hợp không thể khắc phục được, thì khắc phục sẽ bao gồm cả việc bồi thường hoặc các hình thức khắc phục khác để cố gắng bù đắp thiệt hại đã xảy ra.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Câu hỏi 49 và 50 trong Hướng dẫn của OECD về RBC [trang 88].